|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH SÓC TRĂNG**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sóc Trăng, ngày tháng 8 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

###### KẾ HOẠCH

**Thực hiện Tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng của Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng của Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 Cải thiện dinh dưỡng của Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em đang sinh sống tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

- Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

**3. Các chỉ tiêu cụ thể:** Năm 2023 tiến hành khảo sát, thu thập số liệu ban đầu tại địa bàn can thiệp làm cơ sở đề ra các chỉ tiêu cụ thể các năm tiếp theo của giai đoạn. [[1]](#footnote-1)

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi**

Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trọng tâm các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo của tỉnh theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối tượng hỗ trợ**

- Trẻ dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh được xác định bởi chính quyền địa phương hằng năm.

- Phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học, trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**III. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ**

**1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ**

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Trường hợp đối tượng, nội dung hỗ trợ trùng lặp với chương trình/dự án khác có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước thì chỉ hỗ trợ theo 01 chương trình/dự án; trong đó ưu tiên chương trình, dự án có mức hỗ trợ cao hơn để thực hiện (khi cùng thời điểm triển khai); trường hợp đã nhận hỗ trợ tương tự từ chương trình/dự án khác đã và đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo chương trình/dự án đó và không hỗ trợ trùng lắp đối tượng.

**2. Phương thức hỗ trợ**

- Hỗ trợ can thiệp trực tiếp đối tượng phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em từ 0 - 5 tuổi tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng (cung cấp gói tư vấn dinh dưỡng, viên đa vi chất - đa vitamin, khoáng chất, sản phẩm dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng,…).

- Hỗ trợ can thiệp trẻ học đường (từ 5 đến dưới 16 tuổi) về cải thiện bữa ăn học đường, theo dõi tình trạng dinh dưỡng định kỳ và tư vấn dinh dưỡng, hỗ trợ dinh dưỡng đối với trẻ bị suy dinh dưỡng, giáo dục cho trẻ về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng,…

- Hỗ trợ nâng cao nhận thức và hành vi của các đối tượng thông qua việc tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và phụ nữ cho con bú, trẻ em từ 0 - 16 tuổi.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, y tế trường học, nhân viên y tế ấp, khóm; tăng cường nguồn lực phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động của Chương trình.

**IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG**

**1. Tổ chức khảo sát, thu thập số liệu đầu vào năm 2023**

- Lập kế hoạch tổ chức khảo sát thu thập thông tin, số liệu đầu vào tại địa bàn can thiệp.

- Sở Y tế (đầu mối Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố (đầu mối Trung tâm Y tế) tổ chức khảo sát, thu thập số liệu đầu vào của Tiểu dự án đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế; trong đó:

- Sở Y tế (đầu mối Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) chủ trì tổ chức khảo sát, đánh giá tình trạng trạng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi và khảo sát đối tượng liên quan tại địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của tỉnh.

- Các huyện, thị xã, thành phố (đầu mối Trung tâm Y tế) chủ trì tổ chức khảo sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn.

**2. Các hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em 0** - **16 tuổi (theo Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế)**

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, tài liệu hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành.

- Cung cấp viên sắt cho trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ có thai theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sởi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế.

- Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy cấp theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế và Quyết định số 4121/QĐ-BYT ngày 28/10/2009 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn xử trí tiêu chảy ở trẻ em.

- Cung cấp, hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng:

+ Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi để bổ sung vào bữa ăn của trẻ theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế) kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình và theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

+ Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ học đường bị suy dinh dưỡng theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Y tế. Khuyến khích trẻ em dưới 8 tuổi được uống sữa tại trường để cải thiện tình trạng dinh dưỡng và phòng chống các bệnh có liên quan đến suy dinh dưỡng, lồng ghép với Chương trình dinh dưỡng học đường do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện (nếu có).

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 - 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 - 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Tẩy giun định kỳ cho trẻ em 2 đến dưới 6 tuổi, phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai.

- Lập kế hoạch và dự trù nguồn sản phẩm dinh dưỡng chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp (thiên tai, thảm họa, dịch bệnh,...) đối với việc chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm Y tế cấp xã và cộng đồng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Công văn số 3598/BYT-BM-TE ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo cân bằng dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú theo các hướng dẫn chuyên môn hiện hành của Ngành Y tế và Ngành Giáo dục và Đào tạo:

+ Phối hợp giữa Ngành Y tế và Ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc lập kế hoạch, tập huấn cho cán bộ triển khai tổ chức về tổ chức bữa ăn học đường, người phụ trách bếp ăn tại các điểm trường có tổ chức bữa ăn bán trú/nội trú.

+ Xây dựng kế hoạch giám sát tại điểm trường có tổ chức bữa ăn học đường và hướng dẫn xây dựng thực đơn nhằm đáp ứng nhu cầu cân bằng dinh dưỡng theo khuyến nghị của Bộ Y tế, kết hợp truyền thông dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em tại các trường học, nhà trẻ, gia đình,...

- Tư vấn hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học theo hướng dẫn của Ngành Y tế và Giáo dục và Đào tạo.

- Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, ấp/khóm và trường học; cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu truyền thông, tài liệu chuyên môn để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng: Các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát thực trạng và thực hiện mua sắm, cung cấp theo các quy định hiện hành.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế ấp/ khóm, y tế trường học, giáo viên/cán bộ làm công tác dinh dưỡng trường học và liên ngành khác về chăm sóc cải thiện dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

**3. Hoạt động truyền thông về dinh dưỡng**

- Biên tập các nội dung truyền thông; phát sóng, phát hành nội dung truyền thông về dinh dưỡng bằng nhiều hình thức và kênh truyền thông như truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, internet, mạng xã hội,…

- Tăng cường phát sóng nội dung thông điệp, phóng sự, tổ chức tọa đàm hướng ứng Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, Ngày Toàn dân mua, sử dụng muối i-ốt,... trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông cho cán bộ chuyên trách cấp huyện, cấp xã thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

- Biên tập, in ấn và phân phối các tài liệu truyền thông hỗ trợ cho hoạt động truyền thông về chăm sóc, cải thiện dinh dưỡng tại cơ sở.

- Tổ chức các buổi truyền thông tại cộng đồng trong Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng,... năm 2023 theo điều kiện, kế hoạch của địa phương, đơn vị và theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

**4. Hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện**

- Thực hiện theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành có liên quan và các địa phương theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Tiểu dự án tại các đơn vị, địa phương theo kế hoạch.

- Lập kế hoạch thu thập thông tin để khảo sát, đánh giá đầu vào tại địa bàn can thiệp năm 2023.

- Theo dõi, báo cáo các thông tin, chỉ số giám sát quá trình triển khai hoạt động theo quy định của Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hằng năm, theo dõi báo cáo về nguồn kinh phí trung ương, vốn đối ứng của địa phương, huy động nguồn vốn hợp pháp và sử dụng cho Tiểu dự án trên địa bàn theo quy định.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Trên cơ sở kế hoạch này và nguồn vốn được phân bổ năm 2023 về Sở Y tế, chủ động phối hợp đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch thực hiện và phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện. Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn về thực hiện Tiểu dự án đối với các địa phương đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp về nội dung hoạt động, đối tượng và địa bàn triển khai.

- Chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc được phân công làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện đối với các hoạt động của Tiểu dự án theo hướng dẫn của Bộ Y tế đảm bảo thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định; tham mưu trình cấp thẩm quyền các nội dung liên quan đến Tiểu dự án.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch; theo dõi tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

**2. Sở Lao động** - **Thương binh và Xã hội**

Phối hợp Sở Y tế tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Tiểu dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương theo dõi, giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, bữa ăn học đường, các hoạt động can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học. Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và ngành y tế để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp.

**4. Các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu lồng ghép nội dung kế hoạch với các chương trình, dự án khác do cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

**5.** **Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động Cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn năm 2023 gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, qua Sở Y tế theo dõi, tổng hợp.

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế xây dựng các nhiệm vụ, hoạt động cải thiện dinh dưỡng trên địa bàn; đảm bảo triển khai đúng phạm vi, đối tượng, không chồng chéo với các nhiệm vụ, hoạt động do Sở Y tế chủ trì triển khai, không triển khai trùng lắp với các Chương trình, dự án khác.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và cải thiện dinh dưỡng cho các đối tượng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; báo cáo kết quả giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Sở Y tế để tổng hợp theo quy định.

**6.** Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, tổng hợp gửi về Sở Y tế tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Bộ Y tế;  - Bộ LĐTBXH;  - Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;  - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Ban CSSK nhân dân;  - UBND các huyện, TX, TP;  - Lưu: VT, VX. | **CHỦ TỊCH** |

1. Căn cứ cơ sở thực tiễn các địa phương, đơn vị đề ra mục tiêu và xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án năm 2023 theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tại Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30/6/2022 của Bộ Y tế) và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 (theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng). [↑](#footnote-ref-1)